



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần như sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018;
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động;
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty;
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2019

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 :

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (viết tắt là HDQT) trong năm 2018 :

HDQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 11 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12).

Cụ thể như sau :

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Bà Mai Thị Thanh Thủy	Chủ tịch	11	100%
2	Ông Phan Quốc Thông	Thành viên	11	100%
3	Ông Nguyễn Thanh Huy	Thành viên	11	100%
4	Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	09	100%
5	Ông Lê Đình Nhiên	Thành viên	10	90%

2. Những hoạt động chính của HDQT trong năm 2018 :

a/ Hàng tháng, HDQT tiến hành họp định kỳ một lần, trong phiên họp, HDQT nghe

BGD báo cáo các vấn đề :

- o Báo cáo tình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất, kinh doanh, thi công xây dựng... định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- o Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.
- o Các báo cáo về công tác tổ chức, hành chính, nhân sự...
- o Báo cáo tiến độ thực hiện các dự án Mỹ Thạnh An, dự án Phú Tân... hàng tuần.
- o Phương án xử lý công nợ và tiến độ thu hồi công nợ... hàng tuần.
- o Thông qua và duyệt quyết toán tiền lương năm 2018 và xây dựng kế hoạch lao động tiền lương năm 2019.

Báo cáo Hội đồng quản trị

Theo đó, HĐQT đã kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp, chỉ đạo giúp BGD điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

b/ Ngoài các nội dung trên, HĐQT Công ty xem xét và thống nhất trình lên DHCD thường niên các vấn đề sau: Báo cáo HĐQT, Báo cáo Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận, Thủ lao của HĐQT và BKS, Kế hoạch tài chính năm kế tiếp và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là DHDCD), ủy quyền cho HĐQT xây dựng và phê duyệt đề án tái cơ cấu công ty năm 2019.

Với kết quả hoạt động SXKD đã đạt được, HĐQT đã thực hiện theo đúng tinh thần các nghị quyết DHDCD, các quy định tại Điều lệ, quy định hiện hành của pháp luật; tạo được niềm tin với cổ đông; giữ vững uy tín thương hiệu Công ty trên thương trường; xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT :

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	25/05/2018	- Thông qua thời gian hợp và tài liệu hợp DHDCD thường niên năm 2018
2	02/2018/NQ-HĐQT	08/06/2018	- Thông qua việc tái ký hợp đồng tín dụng năm 2018-2019 với ngân hàng BIDV & DAB Bến Tre
3	03/2018/NQ-HĐQT	15/06/2018	- HĐQT thông nhất bầu Bà Mai Thị Thanh Thủy giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và ông Phan Quốc Thông giữ chức vụ Giám đốc công ty
4	04/2018/QĐ-HĐQT	27/06/2018	- Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 của công ty và ủy quyền Ông Phan Quốc Thông – Giám đốc công ty ký kết hợp đồng. - Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để chỉ trả cổ tức năm 2017: 04/07/2018 và thời gian chi trả: 20/07/2018
5	05/2018/NQ-HĐQT	02/08/2018	- Thông qua phân công nhiệm vụ trong HĐQT và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018. - Thông qua việc tái bổ nhiệm Người điều

		<p>hành công ty, cụ thể như sau:</p> <p>Ông Nguyễn Thanh Huy: Phó giám đốc phụ trách hoạt động kinh doanh công ty.</p> <p>Ông Lê Quốc Cường: Phó giám đốc phụ trách hoạt động khai thác cát công ty.</p> <p>Ông Nguyễn Hoài Yên: Phó giám đốc phụ trách hoạt động thi công xây dựng công ty.</p> <p>Ông Phan Tấn Mỹ: Kế toán trưởng công ty.</p> <p>-Thông qua đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương năm 2018, cụ thể như sau:</p> <p>Quỹ lương của cán bộ quản lý (05 người): 1.101.888.000 đồng</p> <p>Quỹ lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng</p> <p>Đơn giá tiền lương hoạt động SXKD: 530/1000 đồng lợi nhuận trước thuế và tiền lương.</p> <p>- Thông qua việc chuyển nhượng thửa đất tại xã Phú Nhuận. TP Bến Tre có diện tích 4.131 m2 với giá bán tối thiểu là 8 tỷ đồng.</p> <p>- Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty đối với bà Bùi Minh Lý thay cho bà Nguyễn Thị Kim Thi. Ủy quyền Ông Phan Quốc Thông ký quyết định bổ nhiệm nhân sự</p>
<p>6</p> <p>06/2018/NQ-HDQT</p>	<p>26/09/2018</p>	<p>- Ghi nhận số liệu 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty.</p> <p>- Về Tờ trình đầu tư chợ Mỹ Thạnh An: dự án chợ Mỹ Thạnh An nằm trong kế hoạch đầu tư năm 2018 đã trình DHCD và thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty. Ban điều hành hoàn thiện Tờ trình đầu tư chợ Mỹ Thạnh An.</p> <p>- Về Tờ trình đầu tư sà lan tự hành: dự án đầu tư sà lan nằm trong kế hoạch đầu tư năm 2018 đã trình DHCD và thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty. Ban điều hành bổ sung thuyết minh về năng lực vận tải hiện có, nhu cầu chuyên chở của Công ty.</p> <p>- Ban điều hành Công ty đảm bảo tính thanh</p>

			thoàn và an toàn tài chính của Công ty trong phương án đầu tư. - Ban điều hành Công ty xây dựng Quy chế nội bộ về đầu tư dự án và mua sắm tài sản.
7	07/2018/NQ-HDQT	30/10/2018	Nghị quyết thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.
8	08/2018/QĐ-HDQT	30/10/2018	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.
9	09/2018/NQ-HDQT	12/12/2018	Thông qua Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu trong phương án đầu tư xây dựng công trình chợ Mỹ Thạnh An.

3. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (viết tắt là BGD):

HDQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là DHDCD) và HDQT, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc.

HDQT đã chỉ đạo ban Giám đốc một số nội dung chính như sau :

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 trình DHDCD thường niên năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do DHDCD và HDQT đề ra.
- HDQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời BGD đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Rà soát, đơn đốc thu hồi công nợ, trích lập dự phòng, quản lý chi phí, lao động, tiền lương.
- Rà soát, có ý kiến chỉ đạo về việc triển khai các dự án của Công ty: dự án Phú Tân, dự án chợ Mỹ Thạnh An, đầu tư sà lan.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

4. Báo cáo chi phí thù lao của HĐQT Công ty năm 2018:

- Thù lao của chủ tịch HDQT, các thành viên HDQT: 0 đồng
- Thù lao của Ban Kiểm soát: 0 đồng

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Kết quả hoạt động năm 2018:

1.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
					TH2018/ TH2017	TH2018/ KH2018
1	Tổng doanh thu	212.594.865	225.000.000	227.886.134	107%	101%
a	Bán hàng & cung cấp DV	208.427.533	221.480.000	226.722.877	109%	102%
b	Thu nhập khác	4.150.369	3.500.000	1.133.998	27%	32%
c	Thu nhập hoạt động TC	16.963	20.000	29.259	172%	146%
2	Tổng chi phí	206.203.516	214.880.000	226.451.814	110%	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.391.349	6.600.000	1.434.319	22%	22%
4	Nộp ngân sách	17.748.802	18.400.000	18.862.760	106%	103%

* Kết quả đã đạt được:

- Chi đạo, giám sát Ban Giám đốc thực thi các nhiệm vụ được giao: hạch toán kế toán, đơn đốc thu hồi công nợ và đưa ra giải pháp thu hồi,
- Đã được phê duyệt và triển khai bán dự án chợ Mỹ Thạnh An.
- Đã hoàn thành việc xây dựng 95% dự án Phú Tân nhưng Công ty còn đang vướng mắc trong việc hoàn thiện thủ tục giấy tờ: đổi tên từ Khu tái định cư thành Khu dân cư.

* Những mặt chưa đạt được:

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 101% so với kế hoạch và 107% so với thực hiện năm 2017. Tuy nhiên lợi nhuận của Công ty sụt giảm mạnh, chỉ đạt 22% so với kế hoạch và 22% so với thực hiện năm 2017.
- Một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty thua lỗ hoặc lãi ít: KD vật liệu xây dựng lỗ 3,8 tỷ đồng; sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, tole xà gò) lãi 4 triệu đồng; hoạt động vận tải lỗ 2,183 tỷ đồng.

- Một số mảng hoạt động chính mang lại lợi nhuận cho Công ty bị sụt giảm: thi công san lấp, xây dựng: tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu hoạt động thi công xây lắp chỉ đạt được 1% giảm 1,16% so với TH năm 2017 là 2,16%, dẫn tới lợi nhuận trước thuế chỉ đạt được 1,052 tỷ đồng; Hoạt động khai thác cát: tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu chỉ đạt được 12% so với TH năm 2017 là 14,65% dẫn tới lợi nhuận trước thuế chỉ đạt được 1,8 tỷ đồng.

⇒> Tổng cộng nếu không tính tiền thu từ việc bán tài sản thừa đất tại xã Phú Nhuận,

Báo cáo Hội đồng quản trị

Bên Tre thi Công ty lỗ 2,6 tỷ đồng.

- Nợ phải thu lớn, để khách hàng chiếm dụng vốn. Tỷ lệ nợ khách hàng/ổng doanh thu của đại lý lớn hơn quy định. Ban Điều hành chưa tích cực, chủ động trong công tác thu hồi nợ phải thu khó đòi.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019:

1. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG :

- *Trung hạn:* Triển khai nhanh, hiệu quả các dự án Công ty làm chủ đầu tư; nâng cao chất lượng thi công, xây dựng các công trình; tăng cường chiếm lĩnh thị phần vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- *Dài hạn:* Mở rộng địa bàn thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng ra các tỉnh lân cận.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

2.1. Chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %	
					KH 2019/ KH 2018	KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu	225.000.000	227.886.134	222.948.000	(4)=(3)/(1) 99%	(5)=(3)/(2) 98%
2	Tổng LN trước thuế	6.600.000	1.434.319	5.129.000	78%	358%
3	Cổ tức	11.5%	0%	8%		

2.2. Hoạt động kinh doanh chung:

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo quy định, tổ chức họp định kỳ để thảo luận và đưa ra chỉ đạo kịp thời cho hoạt động điều hành.

- Đôn đốc thu hồi công nợ phải thu khó đòi: đối với những khách hàng có tình không thanh toán sẽ thuê đơn vị thứ ba để thu hồi hoặc đưa ra tòa án để xử lý; đối với những khoản tạm ứng nội bộ không thanh toán theo đúng thời hạn sẽ thực hiện trừ lương hàng tháng hoặc sử dụng biện pháp khác.

- Rà soát lại phương án Đầu tư xây dựng Chợ Mỹ Thạnh An (xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre) để phát huy hiệu quả hoạt động.

- Xem xét, chỉ đạo việc thực hiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương nghiên cứu, chủ trương đầu tư điều chỉnh mở rộng dự án Phú Tân giai đoạn 2, song song với việc thực hiện dự án Phú Tân giai đoạn 1 và đổi tên từ Khu Tái định cư Phú Tân thành Khu Dân cư Phú Tân.

- Xem xét chủ trương nghiên cứu Dự án Đầu tư xây dựng Khu Tái định cư Mỹ Thạnh An mở rộng.

Báo cáo Hội đồng quản trị

- Xem xét và chỉ đạo việc tham gia đấu giá quyền khai thác các mỏ cát của UBND tỉnh Bến Tre.

- Xem xét và chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch không nung theo thẩm quyền.

- Ra soát, thẩm định và trình HĐQT bắt thường trong năm 2019 phương án tái cơ cấu với một số định hướng theo đề xuất của Giám đốc Công ty như sau:

+ Đánh giá lại toàn bộ hiệu quả hoạt động của từng mảng kinh doanh, số lượng, chất lượng nhân sự và xây dựng chiến lược, chính sách phát triển kinh doanh, chính sách khoán cho phù hợp.

+ Ra soát lại các cơ sở nhà đất của Công ty, xem xét việc bán khu đất Kho Mỹ An, bán trụ sở Công ty ở Khu Tái định cư Mỹ Thạnh An và di chuyển trụ sở về Kho 2 xã Phú Hưng để thực hiện chủ trương đầu tư dự án xây dựng: Phú Tân – giai đoạn 2 (phường Phú Tân, TP Bến Tre),

Trên đây là báo cáo về Hoạt động của HĐQT về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, và phương hướng năm 2019.

Kính trình với Đại hội !

Bến Tre, ngày tháng năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



MAI THỊ THANH THỦY



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

A. Tình hình chung:

Trong năm qua, BGD đã tập trung phát huy mọi nguồn lực để hoạt động đúng mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy kết quả sản xuất kinh doanh không đạt như mong muốn nhưng đơn vị đã thực hiện đúng định hướng phát triển; giải quyết việc làm và đảm bảo cuộc sống cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ khác đúng quy định của Nhà nước; thực hiện tốt các phong trào, các chính sách an sinh xã hội do địa phương phát động.

1. Kết quả hoạt động năm 2018:

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						TH2018/TH2017	TH2018/KH2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	212.594.865	225.000.000	227.886.134	107%	101%
a	Bán hàng & cung cấp DV	1.000 đ	208.427.533	221.480.000	226.722.877	109%	102%
b	Thu nhập khác	1.000 đ	4.150.369	3.500.000	1.133.998	27%	32%
c	Thu nhập hoạt động TC	1.000 đ	16.963	20.000	29.259	172%	146%
	Chi phí khác	1.000 đ			84.635		
2	Tổng chi phí	1.000 đ	206.203.516	214.880.000	226.451.814	110%	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	6.391.349	6.600.000	1.434.319	22%	22%
4	Nộp ngân sách	1.000 đ	17.748.802	18.400.000	18.862.760	106%	103%

2. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động SXKD:

2.1 Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						TH2018/TH2017	TH2018/KH2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Giá trị HH mua vào	1.000 đ	102.276.317	115.000.000	104.786.598	102%	91%
2	Tổng sản lượng mua vào						
	Ximăng các loại	tấn	46.992	56.000	43.531	93%	78%
	Đá các loại	m ³	32.876	33.500	24.771	75%	74%
	Cát xây dựng	m ³	23.830	24.000	12.946	54%	54%
	Thép xây dựng	tấn	1.329	1.450	1.343	101%	93%
3	Tổng sản lượng tiêu thụ						
	Ximăng các loại	tấn	45.865	56.000	43.986	96%	79%

Báo cáo của Ban Giám đốc

	Đá các loại	m ³	32.505	33.000	23.231	71%	70%
	Cát xây dựng	m ³	23.047	24.000	13.189	57%	55%
	Thép xây dựng	tấn	1.346	1.400	1.339	99%	96%
a	Sản lượng bán ra						
	Ximăng các loại	tấn	39.947	49.300	39.269	98%	80%
	Đá các loại	m ³	11.313	11.500	2.717	24%	24%
	Cát xây dựng	m ³	10.328	11.000	3.484	34%	32%
	Thép xây dựng	tấn	327	350	513	157%	147%
b	Sản lượng sử dụng nội bộ						
	Ximăng các loại	tấn	5.918	7.000	4.717	80%	67%
	Đá các loại	m ³	21.192	21.500	20.513	97%	95%
	Cát xây dựng	m ³	12.719	13.000	9.705	76%	75%
	Thép xây dựng	tấn	1.019	1.050	825	81%	79%
4	Doanh thu KD bán ra	1.000 đ	67.006.049	82.000.000	67.192.575	100%	82%
	Ximăng các loại	1.000 đ	51.906.947	64.690.000	51.814.960	100%	80%
	Đá các loại	1.000 đ	4.782.422	5.000.000	1.294.665	27%	26%
	Cát xây dựng	1.000 đ	2.042.436	2.100.000	663.321	32%	32%
	Thép xây dựng	1.000 đ	3.988.462	4.780.000	7.385.969	185%	155%
	Hàng hóa khác	1.000 đ	4.285.782	5.430.000	6.063.660	141%	112%
5	Chi phí (giá vốn hàng bán ra)	1.000 đ	66.025.141	75.620.000	61.903.270	94%	82%
6	CP gián tiếp phân bổ theo giá vốn	1.000 đ	6.204.185	7.380.000	9.097.782	147%	123%
7	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	980.908	2.500.000	-3.808.477		
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,46%	3,05%			

*** Những việc làm được :**

- Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng tiếp tục thực hiện chưa tốt chức năng cung ứng hàng hóa cho lĩnh vực khác như thi công xây dựng, sản xuất.

- Việc tái cấu trúc lĩnh vực này bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực. Ngoài nhóm hàng truyền thống là xi măng, cát đá, thép xây dựng thì trong năm qua hai nhóm hàng sơn nước và ống nhựa bước đầu đã được các cửa hàng đại lý tại các huyện ứng hộ, tuy thị trường và thị phần còn khiêm tốn nhưng đây là tiền đề để phát triển thị phần trong thời gian tới.

- Công tác thị trường cũng có sự chuyển biến tích cực; thị phần khách hàng công trình được duy trì ổn định; phương thức hợp tác kinh doanh Công ty - khách hàng đại lý tại các huyện trên cơ sở trao đổi hàng hóa giao cho các công trình tiếp tục mang lại những hiệu quả tích cực và góp phần giảm áp lực thanh toán tiền hàng cho khách hàng và cũng góp phần kéo giảm đáng kể chi phí vận chuyển từ kho ở TP Bến Tre giao các công trình.

- Công tác quản trị doanh nghiệp được chú trọng hơn nên khả năng phản ứng với tình hình thị trường, năng lực cạnh tranh đã được cải thiện đáng kể. Song song đó, việc sắp xếp lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, chú trọng phát huy năng lực, hiệu quả của từng cá nhân đã mang lại những hiệu quả tích cực.

*** Những tồn tại, yếu kém :**

- Ở bộ phận thị trường, mặc dù duy trì được thị phần nhưng công tác tiếp thị bán hàng, thu hồi công nợ còn nhiều hạn chế; các chính sách bán hàng nhằm phát triển thị phần, mở rộng thị trường ... chưa được bộ phận này thực hiện nghiêm túc và cũng chưa có những đề xuất mang tính đột phá, tạo lợi thế so với các đối thủ cạnh tranh.
- Tình thần trách nhiệm của từng cá nhân ở tất cả các khâu còn chưa cao, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, còn tâm lý làm việc hết giờ chú không chú trọng làm hết việc.
- Chưa có sự phối hợp tốt, kịp thời giữa các bộ phận từ CBQL đến nhân viên phòng, kho, phương tiện, đến việc thuê bốc xếp ...
- Các trường bộ phận, phòng ... chưa đáp ứng tốt như kỳ vọng của Ban Giám đốc, chưa thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, trong chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo thực hiện trong bộ phận, chưa có sự kiểm tra, giám sát xuyên suốt, chỉ đạo kịp thời từng thời điểm ở bộ phận được giao phụ trách. Chưa làm tốt công tác nắm bắt thị trường, chưa phân tích, đánh giá và đề xuất phương án, kế hoạch ứng phó khi thị trường có sự biến động.
- Mặc dù Ban Lãnh đạo có sự chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tuy nhiên đôi lúc các trường phòng, bộ phận ... thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ theo sự chỉ đạo thì xử lý chưa quyết liệt, còn mang tính nhắc nhở, mang tính đơn thúc nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ.
- Chưa có sự phối hợp nhịp nhàng trong sự chỉ đạo của trường bộ phận và nhân viên. Tổ thị trường chưa đánh giá đúng về tiềm năng tài chính từ đó có những đề xuất bán hàng không phù hợp.

2.2 Hoạt động thi công san lấp, xây dựng :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
						(4)=(3)/(1)*(5)=(3)/(2)	TH 2018/ TH 2017/ KH 2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)*(5)=(3)/(2)	
1	Doanh thu	1.000 đ	117.248.011	130.000.000	131.588.028	112%	101%
2	Chi phí	1.000 đ	114.714.631	127.000.000	130.536.178	113%	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	2.533.380	3.000.000	1.051.850	54%	35%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,16%	2,31%	0,80 %		

*** Những thuận lợi :**

- Hoạt động thi công san lấp, xây dựng được xác định là lĩnh vực chủ lực trong việc mang về doanh thu và lợi nhuận cho đơn vị trong trong thời gian qua và những năm tiếp theo. Các lĩnh vực khác như kinh doanh VLXD, sản xuất, vận tải, khai thác cát đều tập trung vốn, vật tư, phương tiện ... để hỗ trợ cho lĩnh vực này hoàn thành nhiệm vụ, phát huy năng lực và mang về doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.
- Công tác cung ứng vật tư, bố trí vốn cho các công trình trong năm qua tương đối tốt; công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng công trình được thực hiện thường xuyên; công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong thi công được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

- Thi công công trình đúng tiến độ, đúng chất lượng, đảm bảo vật tư đưa vào công trình đúng chủng loại, trang thiết bị thi công đầy đủ ... đã giúp đơn vị khẳng định được năng lực, uy tín với các chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công. Đây cũng là lợi thế rất lớn trong tham gia đấu thầu so với các đơn vị trong tỉnh.
- Việc thực hiện đầy đủ các chính sách theo qui định đối với người lao động (*tiền lương, BHXH, BHYT ...*) giúp đơn vị có lợi thế trong triển khai thi công và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về nhân sự khi tham gia đấu thầu.

*** Những khó khăn, thách thức :**

- Do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan, chủ đầu tư chưa bố trí vốn giải ngân, quyết toán cho các công trình kịp thời.
- Một số công trình do chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng; một phần khác do thay đổi thiết kế phải chờ thẩm định, phê duyệt nên phải gia hạn thêm thời gian làm cho tiến độ thi công bị kéo dài dẫn đến khối lượng quyết toán bị chậm so với kế hoạch ban đầu.
- Bên cạnh những thuận lợi, hiệu quả của việc trao đổi hàng hóa với các đại lý ở các huyện nhằm mục đích giảm chi phí vận chuyển khi cung ứng vật tư cho các công trình thì vẫn còn tồn tại những khó khăn như :
 - + Tiến độ, số lượng, chất lượng hàng hóa ... các đại lý giao đến công trình chưa ổn định;
 - + Các đại lý chưa phối hợp tốt với đơn vị trong công tác đối chiếu vật tư giao công trình; hóa đơn, chứng từ xuất cho công trình còn chậm, nhất là vào các thời điểm đơn vị cần đẩy nhanh tiến độ quyết toán công trình.
 - Điều kiện tham gia dự thầu ngày càng siết chặt, chủ đầu tư đưa ra các tiêu chí ngày càng cao về năng lực tài chính, trang thiết bị thi công, nhân công, nguồn gốc vật tư đưa vào công trình ...; song song đó là sự cạnh tranh của các đơn vị khác ngày càng gay gắt và phức tạp.

2.3 Hoạt động khai thác cát :

Stt	Chi tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
						TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Sản lượng khai thác	m ³	1.158.814	200.000	677.779	58%	339%
2	Doanh thu	1.000 đ	17.948.988	4.380.000	15.137.905	84%	346%
3	Chi phí	1.000 đ	15.320.227	3.520.000	13.334.756	138%	379%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	2.628.761	860.000	1.803.150	22%	210%
5	Tỷ suất LN trước thuế/DT	%	14,65%	19,63%	11,91%		

Đơn vị luôn tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, biên giới khai trường, thời gian khai thác, sản lượng khai thác ... theo giấy phép đã được cấp; đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, thả phao khu vực được phép khai thác đúng qui định. Thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chính quyền địa phương. Nộp đầy đủ các loại thuế, phí, nộp đầy đủ tiền ký quỹ và tiền cấp quyền khai thác cát đúng theo qui định.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo như báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo tiến độ

Báo cáo của Ban Giám đốc

khai thác, trữ lượng khai thác; báo cáo giám sát môi trường, số quan trắc bờ sông ...

Đến hết ngày 08/12/2018 thì hai mỏ cát Phụng Châu, Tiên Thủy – An Hiệp đã hết thời hạn được phép khai thác. Trong thời gian được phép khai thác thì các mỏ cát đã đóng góp khá lớn vào doanh thu và lợi nhuận chung của đơn vị (*lợi nhuận trước thuế/doanh thu năm 2018 là 12,08%, năm 2017 là 14,65%*). Ngoài ra thì hoạt động này cũng đảm nhận việc gánh vác các khoản chi phí phân bổ chung của Công ty trong thời gian vừa qua.

Sản lượng khai thác năm 2018 thấp hơn cùng kỳ 2017 do trữ lượng mỏ đã gần hết, sản lượng, chất lượng cát giảm (*lần nhiều tạp chất*) và quan trọng nhất là khối lượng tối đa được phép khai thác phải phù hợp với giấy phép đã được cấp.

Chi phí của hoạt động này trong năm qua khá cao là do phải chi trả cho các khoản thăm dò, khảo sát, lập đề án đóng cửa mỏ ... và phải nộp các khoản chi phí bổ sung có liên quan cho nhà nước.

2.4 Hoạt động sản xuất VLXD :

Stt	Chi tiêu	Đvt	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
						TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
1	Doanh thu	1.000 đ	2.420.191	2.500.000	1.479.101	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
					61%		59%
2	Chi phí	1.000 đ	2.609.314	2.350.000	1.475.014	57%	63%
3	Lợi nhuận trước thuế/DT	1.000 đ	-189.123	150.000	4.087		3%

➤ Sản xuất gạch bê tông :

Stt	Chi tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
						TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
1	Sản lượng gạch TP SX	1.000 v	28.684	33.000	21.785	76%	66%
	<i>Sử dụng nội bộ:</i>	1.000 v	7.619	14.000	13.642	179%	97%
2	Sản lượng gạch TP KD bán ra	1.000 v	19.475	19.000	9.712	50%	51%
3	Doanh thu	1.000 đ	1.882.128	2.000.000	1.062.639	56%	53%
4	Chi phí	1.000 đ	1.920.579	1.870.000	1.024.214	53%	55%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	-38.451	130.000	38.425	100%	30%
6	<i>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT</i>	%		6,50%	3,62%		

Mặc dù sản lượng sản xuất và tiêu thụ đều giảm so với thực hiện cùng kỳ 2017 và kế hoạch 2018 nhưng thực tế hoạt động này trong năm qua đã thực hiện khá tốt việc cung ứng cho các công trình nội bộ để giúp hoạt động xây dựng thi công và bàn giao đúng tiến độ, nhất là các công trình trọng điểm chào mừng các ngày lễ lớn của tỉnh.

Đối với bán ra kinh doanh, thị phần các khách hành công trình được duy trì; thị phần bán lẻ nhà dân, các cửa hàng đại lý có chiều hướng tăng trưởng.

Trong sản xuất luôn đảm bảo các khâu, các công đoạn được tiến hành đúng theo qui trình, qui định nhằm đảm bảo gạch thành phẩm xuất xưởng đạt tiêu chuẩn chất lượng phù

Báo cáo của Ban Giám đốc

hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia TCVN 7744 : 2013 như đã công bố.

Tuy nhiên, trong năm qua vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn :

- Công ty chưa thể tiến hành sản xuất các dòng sản phẩm giá rẻ do chưa tìm được phương án tối ưu trong tổ chức sản xuất, quản lý và thị trường tiêu thụ dòng sản phẩm này cũng chưa ổn định.
- Chi phí vận chuyển còn cao nên thị phần ở các huyện chưa đạt như kỳ vọng. đề ra, chủ yếu khách hàng ở các huyện trong năm qua là khách hàng nhà dân và đại lý còn các công trình chưa có chuyển biến tích cực .

➤ Sản xuất Tole & xà gồ :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
						TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
	Sản lượng SX	m	23.671	25.000	16.228	69%	65%
1	Sử dụng nội bộ:	m	20.530	21.000	14.197	69%	68%
2	Sản lượng tiêu thụ	m	3.141	4.000	2.031	65%	51%
3	Doanh thu	1.000đ	410.845	500.000	263.243	64%	53%
4	Chi phí	1.000đ	501.674	480.000	254.882	51%	53%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	-90.829	20.000	8.361		42%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%		4,00%	3,18%		

Các thiết bị, máy móc của phân xưởng tole & xà gồ được đưa vào sử dụng từ 2005 và hiện nay cũng đã xuống cấp, hoạt động không hiệu quả. Chủ yếu hoạt động để cung cấp cho các công trình nội bộ, hoạt động bán hàng kinh doanh cho nhà dân không hiệu quả do xu hướng hiện nay đang dần chuyển qua sử dụng tấm lợp khác (tole giả ngói, ngói nung, ngói xi măng ...); ngoài ra nhóm khách hàng còn sử dụng tole thì chuồng, hàng thiếu qui cách (thiếu kg, thiếu zem ...) mà những hàng hóa này Công ty chưa có lợi thế cạnh tranh so với các nhà máy tole khác.

Đối với việc cung ứng cho các công trình nội bộ thì hoạt động này đã thực hiện khá tốt chức năng của mình, kịp thời cung cấp đúng số lượng, chất lượng và giá cả hợp lý.

➤ Sản xuất gạch nung :

Hiện nay hoạt động sản xuất gạch nung mặc dù hiệu quả không có (lỗ 42,7 triệu) nhưng vẫn duy trì hoạt động là do tận dụng nguồn nguyên vật liệu còn tồn để sản xuất, đồng thời cung cấp cho các công trình vẫn còn sử dụng gạch nung.

2.5 Hoạt động mua bán bất động sản:

Năm 2018, Công ty đã thực hiện bán thửa đất tại xã Phú Nhuận bằng hình thức đấu giá công khai, với mức giá 9,5 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế là: 4,07 tỷ đồng.

2.6 Hoạt động vận tải hàng hóa :

Stt	Chi tiêu	Đvt	TH	KH	TH	So sánh %	
			năm 2017	năm 2018	năm 2018	TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Doanh thu	1.000đ	1.998.812	1.500.000	1.038.434	52%	69%
2	Chi phí	1.000đ	2.739.676	1.480.000	3.221.387	118%	218%
3	Lợi nhuận trước thuế/DT	1.000đ	-740.864	20.000	-2.182.953		

Các phương tiện đã thực hiện khá tốt chức năng của mình, các hàng hóa, vật tư được vận chuyển kịp thời giao đến nơi cho khách hàng; cung cấp đúng tiến độ, đúng số lượng cho các công trình nội bộ và phân xưởng sản xuất.

Thực hiện tốt việc chấp hành luật an toàn giao thông đường bộ, đường thủy và các phương tiện cơ giới luôn bảo đảm an toàn khi thi công tại công trường. Đơn vị đã thực hiện nghiêm chỉnh qui định về đăng ký phù hiệu xe tải theo đúng qui định.

Tuy nhiên, trong năm qua vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn :

- Việc bảo dưỡng phương tiện chưa thực hiện tốt dẫn đến nhiều phương tiện thường xuyên hư hỏng nhỏ phải sửa chữa, thiếu phương tiện hoặc phương tiện còn lại chạy hàng không đúng thời gian đã thông báo với khách hàng.
- Chưa có sự phối hợp tốt trong quản lý, điều hành, điều động bố trí phương tiện, chưa xoay vòng có hiệu quả, thời gian giao hàng chưa linh động và ý thức chấp hành còn hạn chế, làm việc qua loa, đùn đẩy trách nhiệm. Chưa đề xuất phương án chạy hàng hiệu quả, tăng doanh thu, tăng khả năng vận chuyển của phương tiện.

- Một số phương tiện không hoạt động hết công suất nên doanh thu thấp, tính hiệu quả gần như không có; các xe tải ben 71N 0127, 71N 0114, 71C 025.54, 71C 028.58 và ghe tải BTr 0776 đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng nên chi phí sửa chữa cao, doanh thu không đủ đắp được chi phí;

+ Các xe tải 13,6 tấn (71N 0127, 71N 0114) : Không còn phù hợp để vận chuyển xi măng giao các huyện do quá tải cầu, đường và cũng không phù hợp như cầu của khách hàng (*thông thường khách hàng đặt hàng từ 100 đến 150 bao/chuyến*); các xe này trước đây trang bị chủ yếu để phục vụ công trình san lấp nhưng thời gian gần đây các công trình khi san lấp sử dụng phương thức bơm cát để giảm chi phí.

+ Các xe tải 2,49 tấn (71C 025.54) và 1,90 tấn (71C 028.58) : Trước đây có thể chở quá tải để giảm giá cước nhưng hiện nay việc siết chặt kiểm tra tải trọng và tăng mức xử phạt quá tải làm giá cước vận chuyển cao, không có nguồn hàng vận chuyển nên không có hiệu quả; Ngoài ra do các khách hàng ở các huyện thường đặt hàng 100 bao/chuyến nên các phương tiện này cũng không phù hợp vận chuyển giao xi măng ở các huyện.

+ Ghe tải 75 tấn : Đây là ghe tải vỏ gỗ được đưa vào sử dụng từ năm 2011, chủ yếu vận chuyển xi măng các loại từ các nhà máy về giao cho khách hàng tại Bến Tre. Hiện nay không còn phù hợp do các nhà máy và khách hàng đang chuyển sang giao nhận hàng bằng bành vòng để giảm chi phí bốc xếp; phương thức giao nhận này phù hợp với các ghe vỏ thép.

2.7. Hoạt động Tài chính - Kế toán :

- Công tác chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện theo đúng các qui định của Luật Kế toán, chế độ kế toán và các báo cáo theo đúng qui định của Nhà nước.
- Ban Giám đốc thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận lập các kế hoạch nhu cầu về tài chính định kỳ, đột xuất tùy theo từng thời điểm và tình hình thị trường nên đã chủ động hơn trong việc sử dụng, bố trí nguồn vốn một cách hợp lý.

Tuy nhiên, trong năm qua vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn:

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thanh toán và thu hồi tiền nợ hàng bán chưa được chú trọng và chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Công tác tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn còn kém.
- Tình hình tài chính của đơn vị gặp rất nhiều áp lực do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan như :
 - + Tiến độ quyết toán và giải ngân khối lượng hoàn thành công trình chậm; công tác thu hồi tiền hàng bán chậm, có lúc thiếu kiểm soát.
 - + Nguồn vốn có giới hạn trong khi giá cả nguyên vật liệu, chi phí nhân công liên tục tăng ... nhu cầu vốn đòi tăng cho các lĩnh vực ... ngày càng cao dẫn đến áp lực rất lớn để đảm bảo có đủ vốn cho các lĩnh vực hoạt động.

2.8 Hoạt động đầu tư :

2.8.1 Dự án đầu tư Khu tái định cư Phú Tân, TP Bến Tre – Giai đoạn 1 :

Theo kế hoạch thì dự án sẽ được phân kỳ thành 02 giai đoạn; giai đoạn 1 đang được triển khai như sau:

2.8.1.1 Qui mô dự án :

- Diện tích: 28.592 m².

- Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 99,8 tỷ đồng.

2.8.1.1 Tiến độ dự án :

Theo tiến độ thực hiện thì dự kiến cuối quý 4/2019 xác định được giá trị chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Sau đó sẽ xác định lại giá bán nên tái định cư và giá bán nên thương mại trình phương án phê duyệt giá bán. Dự kiến cuối tháng 10/2019 các hạng mục hạ tầng kỹ thuật cơ bản hoàn thành; tháng 11/2019 thông báo cho khách hàng biết để nắm thông tin và triển khai công tác đấu giá bán nền..

2.8.2 Dự án xây dựng Chợ Mỹ Thạnh An - TP Bến Tre:

Dự án đầu tư xây dựng chợ Mỹ Thạnh An - TP Bến Tre là dự án đầu tư mới, có cấu trúc hạ tầng kỹ thuật khu thương mại đầy đủ, đúng yêu cầu quy hoạch của UBND TP Bến Tre. Sau khi dự án đi vào hoạt động sẽ hình thành một tổ hợp khu thương mại, góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững, ổn định lâu dài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội của xã Mỹ Thạnh An nói riêng và của TP Bến Tre nói chung. Ngoài ra còn giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương và các vùng phụ cận, đóng góp vào ngân sách địa phương.

2.8.2.1 Qui mô dự án:

- Diện tích 1.816,5 m², trong đó diện tích cho thuê (nhà lòng, ki ốt) là 716,31 m², diện tích công trình phụ trợ (sân, đường, bãi giữ xe) là 912,6 m².

- Tổng mức đầu tư là 5,8 tỷ đồng.

2.8.2.2 Tiến độ dự án :

- Đơn vị đang hoàn thiện phần xây dựng, dự kiến cuối tháng 5/2019 hoàn thành và tiến hành các bước tiếp theo để bàn giao cho các cá nhân thuê mặt bằng theo hợp đồng đã ký với đơn vị.

- Kế hoạch đầu giá tiền thuê ki ốt, sạp ...: Dự kiến cuối tháng 5/2019 sẽ hoàn thành và phát sinh có doanh thu của dự án này.

2.9 Công tác khác :

2.9.1 Công tác Tổ chức - Hành chính và lao động tiền lương :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
						TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
1	Lao động	Người	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
			125	125	118	94%	94%
2	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000 đ	5.400	5.800	5.200	96%	89%
3	Tổng quỹ lương, thường	1.000 đ	8.106.000	8.748.000	7.402.108	91%	85%

Nội qui, Qui chế làm việc của Công ty và các chính sách pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm túc. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về lương, bảo hiểm và các qui định có liên quan cho người lao động theo đúng qui định của Nhà nước.

Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, trang phục bảo hộ lao động cho người lao động ở khâu trực tiếp sản xuất; trang phục văn phòng cho toàn thể người lao động; tổ chức khám sức khoẻ định kỳ đúng qui định;

Kết hợp với các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra công tác ATLĐ - VSLĐ, PCCC; đối với công trình thi công xây dựng, do khả năng xảy ra rủi ro cao nên công tác này được đặc biệt quan tâm và có báo cáo kết quả kiểm tra thường xuyên một cách nghiêm túc, đầy đủ nhằm đảm bảo an toàn cho con người và tài sản tại các công trình.

Thực hiện tốt việc ban hành, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách mới ban hành của nhà nước; Tham gia tốt công tác phúc lợi xã hội và hướng ứng các cuộc vận động, các phong trào của Tỉnh và của chính quyền địa phương phát động.

BGD cũng đã phối hợp với BCH Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tổ chức tặng quà cho CB CNV nhân dịp lễ, tết nguyên đán, tổ chức cho CB CNV nghỉ dưỡng tại Đà Lạt; phối hợp với các đơn vị khác để tổ chức thi đấu TDTT nhằm tăng cường thể lực, tinh thần thoải mái để người lao động an tâm công tác.

2.9.2 Công tác Đảng - Đoàn thể :

Đơn vị luôn chú trọng đến các công tác Đảng, đoàn thể. Các công tác này luôn được đơn vị tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và qui định của cơ quan cấp trên.

Đảng bộ Công ty có 4 Chi bộ trực thuộc với 42 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Bến Tre.

Công tác Đảng được gắn liền với các kế hoạch SXKD, làm nòng cốt phát động, triển khai các phong trào thi đua gắn với các hoạt động từng thời điểm; các Nghị quyết của Đảng, Đảng ủy khối và Đảng bộ Công ty đến với người lao động bằng các định hướng và hoạt động cụ thể, gần gũi.

Tổ chức Đảng và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, giáo dục CB CNV chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, thực hiện

tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong mọi hoạt động góp phần bảo đảm điều tiết hài hòa giữa 3 lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động

Năm qua, các tổ chức đoàn thể như Đảng bộ Công ty được xếp loại “Vững mạnh, tiêu biểu”, Đoàn thanh niên được xếp loại “Vững mạnh”, Công đoàn cơ sở được xếp loại “Vững mạnh”.

2.9.3 Tham gia công tác phúc lợi xã hội:

Ý thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội, đơn vị đã thực hiện các công tác phúc lợi xã hội như: phụng dưỡng 01 Bà mẹ VNAH; đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương cho các gia đình chính sách; thăm và tặng quà cho các gia đình CB CNV diện chính sách nhân ngày 27/7; hỗ trợ kinh phí và tặng tập vở cho các trường học ở các xã vùng sâu, vùng xa; hưởng ứng tốt công tác đóng góp quỹ vì trẻ thơ, tháng hành động vì người nghèo, quỹ tấm lòng vàng; quỹ đèn ơn đáp nghĩa... với số tiền trên 420 triệu đồng.

Vận động CB CNV thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp xây dựng giao thông nông thôn nơi cư trú. Công ty trích quỹ phúc lợi và vận động các đội tác cùng ủng hộ đóng góp xây dựng giao thông nông thôn, hém nội thị cho nhiều địa phương.

B - GIẢI TRÌNH NGUYỄN NHÂN LỖ TRONG NĂM 2018:

Trong đó, hoạt động kinh doanh VLXD, vận tải và dự án khu TĐC Mỹ Thạnh An bị lỗ bởi các nguyên nhân sau :

- Trong các hoạt động của Công ty, hoạt động khai thác cát là hoạt động có hiệu quả nhất thường gánh chi phí cho các hoạt động còn lại của Công ty. Năm 2018, doanh thu Khai thác cát là 15,138 tỉ giảm 16% so với năm 2017 (Công ty tăng giá bán vì thuế tài nguyên tăng) nhưng sản lượng khai thác chỉ có 677.779 m³ giảm đến 42% so với năm 2017. Nguồn thu từ khai thác cát giảm mạnh dẫn đến chi phí quản lý phân bổ cho các hoạt động còn lại tăng lên.

- Để tăng nguồn thu, khi lập KH năm 2018, Ban Giám đốc đã lập tăng doanh thu bán hàng lên 22% so với năm 2017 nhưng bộ phận kinh doanh đã không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu (chỉ đạt 82% so với KH), hoạt động kém hiệu quả, không có các biện pháp mở rộng thị trường (chủ lực là mặt hàng xi măng). Trong khi phân bổ chi phí quản lý, lãi vay tăng lên dẫn đến tình trạng lãi không đủ bù đắp chi phí.

- Đối với bộ phận vận tải, cước vận tải được thu theo mức chung của thị trường nhưng chúng ta không thể linh hoạt như các đơn vị tư nhân khác (chở quá tải, chở hàng ngoài giờ); chi phí sửa chữa lại nhiều nên khi phân bổ thêm chi phí quản lý, lãi vay dẫn đến tình trạng bị lỗ.

- Đối với dự án khu TĐC Mỹ Thạnh An: Tháng 12/2017 tổng doanh thu của dự án là 774 triệu đồng (tương ứng với 3 nền TĐC), tuy nhiên khi kết chuyển giá vốn thì bộ phận kế toán chỉ kết chuyển 242 triệu đồng. Đến đầu năm 2018, phát hiện sai sót nên đã hạch toán kết chuyển khoảng giá vốn còn thiếu tương đương 484 triệu. Điều này dẫn đến việc dự án TĐC Mỹ Thạnh An bị lỗ.

- Ngoài những khó khăn mà từng lĩnh vực phải đối diện, trong năm phát sinh những khoản chi phí ngoài dự kiến là: **3.179.708.638 đồng**, trong đó:

+ Trích dự phòng các khoản phải thu : 1.614.246.827 đồng.

Báo cáo của Ban Giám đốc

+ Trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho : 185.461.811 đồng.
+ Trích trước chi phí hoàn nguyên : 915.000.000 đồng.
+ Truy thu phí BVMT : 465.000.000 đồng. (theo kết luận của Kiểm toán NN).

Trước diễn biến bất lợi của thị trường, Giám đốc đã không lường hết được những khó khăn mà Công ty phải gặp. Từ đó, chưa có những chỉ đạo kịp thời các giải pháp phù hợp. Cụ thể như sau :

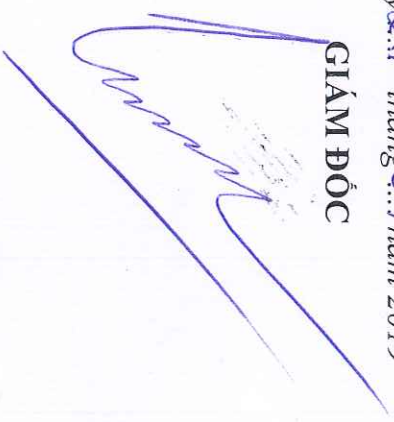
- Bộ phận bán hàng kém hiệu quả nhưng chưa chỉ đạo quyết liệt các biện pháp mở rộng thị trường (chủ lực là mặt hàng xi măng).
- Không kiểm soát thường xuyên chính sách bán hàng (giá bán, hạn mức nợ) nên nợ cao, một số trường hợp khó thu hồi phải trích lập quỹ dự phòng tài chính làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.
- Các bộ phận nghiệp vụ chưa làm tốt công tác tham mưu nhất là khâu nắm bắt thông tin thị trường dẫn đến việc chậm ra các quyết định kinh doanh.
- Hoạt động khai thác cát (đem lại hiệu quả cao) giám nhưng không kịp thời mở rộng hoạt động SXKD ở lĩnh vực khác để bổ sung nguồn thu nhập cho đơn vị.
- Chưa mạnh dạn trong khâu tổ chức, bộ máy công kênh kém hiệu quả, nhân viên thụ động, chưa thực hiện hết chức trách.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ban Giám đốc Công ty kính trình với Quý cổ đông.

Xin trân trọng kính chào !

Bến Tre, ngày 11 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC





VẬT LIÊU XÂY DỰNG BẾN TRE

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: Số 12, Đường số 1, Ấp An Thuận A, Xã Mỹ Thạnh An, TP. Bến Tre, Bến Tre

ĐT: (0275) 3822 315

Fax: (0275) 3822 319

Website: www.vlxdbentre.com

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Trên cơ sở định hướng phát triển chung, tình hình thị trường và năng lực hoạt động, Công ty CP VLXD Bến Tre xác định phương hướng hoạt động trong thời gian tới theo tinh thần thận trọng và chắc chắn. Song song đó là phát huy những thành quả đạt được và phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế trong năm qua để tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019 và quan trọng nhất là đáp ứng được kế hoạch phát triển bền vững.

1./ Giải pháp chung: Để đạt được mục tiêu trên thì đơn vị sẽ tiến hành thực hiện 4 giải pháp:

- **Một là rà soát các lĩnh vực hoạt động để tái cấu trúc hoạt động của đơn vị:** Tiến hành điều tra nghiên cứu thị trường, phân tích, đánh giá khả năng tăng trưởng, hiệu quả phát triển bền vững, phù hợp với định hướng phát triển của nhà nước, đáp ứng được nhu cầu của thị trường ... theo đó thì lĩnh vực, mặt hàng nào không hiệu quả thì thu hẹp hoặc chấm dứt hoạt động. Song song đó là sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với tình hình mới; chú trọng bố trí theo hướng nhân sự được phân công nhiệm vụ phải có năng lực, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm với công việc, có tinh thần cầu tiến ... và quan trọng nhất là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- **Hai là tăng năng lực cạnh tranh:** Đây là động lực cho sự phát triển, thúc đẩy đơn vị tìm ra những biện pháp nâng cao hiệu quả SXKD và quyết định vị trí của doanh nghiệp trên thị trường. Do vậy, để nâng cao năng lực cạnh tranh trong tình hình như hiện nay thì có rất nhiều việc phải làm, trong đó có một số nội dung sau:

+ **Đổi mới cơ cấu tổ chức quản lý:** Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận; có sự phân biệt tương đối về tính chất, công việc của các bộ phận, tránh sự chồng chéo, tạo điều kiện cho người lao động tập trung đầu tư chuyên sâu và đảm bảo sự hoạt động của các bộ phận đúng chức năng, nhiệm vụ và có sự phối hợp nhịp nhàng.

+ **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:** Tiến hành sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ nhân sự. Chú trọng phát hiện người có năng lực để bố trí vào những công việc phù hợp với ngành nghề, trình độ và năng lực sở trường. Bổ sung những nhân sự đủ tiêu chuẩn, có triển vọng phát triển, đồng thời thay thế những nhân sự không đáp ứng được các yêu cầu. Song song đó là tiêu chuẩn hóa các chức danh, nhiệm vụ để phù hợp và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong từng thời kỳ. Áp dụng cơ chế bổ sung và đào thải nhân lực để duy trì đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên giỏi chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng các yêu cầu của đơn vị.

+ **Giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm:** Kích thích khả năng sáng tạo, phát huy trí tuệ của từng cá nhân và tập thể nhằm tìm cách tối thiểu hóa chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí nguyên liệu, chi phí quản lý. Ngoài ra, từng thành viên trong đơn vị cần tự giác nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề; đẩy mạnh việc đầu tư và thay thế một số loại phương tiện, thiết bị ... cho năng suất thấp, hoạt động không hiệu quả.

+ **Xây dựng và phát triển thương hiệu:** Để xây dựng một thương hiệu được khách hàng tin cậy thì cần phải hiểu rõ nhu cầu, thị hiếu và đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm cho mọi hoạt động.

- **Ba là xây dựng phương án trả lương:** Nhằm để người lao động an tâm công tác, tập trung phát huy năng lực, tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao và cũng để các kế

Kế hoạch hoạt động sxkd năm 2019

hoạch SXKD, các chính sách hàng mang lại hiệu quả thì đơn vị sẽ tiến hành xây dựng phương án trả lương mới theo hướng làm theo năng lực, hưởng theo năng suất, cụ thể:

+ Lương khoán, thưởng cho các bộ phận trực tiếp sản xuất, bán hàng để các kế hoạch sản xuất, bán hàng, thu hồi công nợ .. được đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ theo chủ trương của đơn vị đưa ra;

+ Trả lương thời gian kèm theo đánh giá năng lực, khả năng hoàn thành của bộ phận gián tiếp, bộ nghiệp vụ ... để nâng cao tinh thần trách nhiệm, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Việc điều chỉnh phương án trả lương mới này ngoài việc đảm bảo quyền lợi, lợi ích chính đáng của người lao động mà còn đảm bảo cho các chủ trương, chính sách bán hàng, các kế hoạch SXKD của đơn vị được thực thi một cách tốt nhất.

- **Bón là nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:** Để đạt được mục tiêu tăng trưởng và tối đa hoá lợi nhuận thì việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn phải được xem là nhiệm vụ then chốt. Cụ thể:

+ Xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng vốn trong SXKD, kiểm tra, đẩy mạnh thu hồi công nợ một cách thường xuyên. Tuân thủ nghiêm túc quy tắc quản lý tài chính, xây dựng biện pháp tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động.

+ Khai thác nguồn lực vốn một cách có hiệu quả, không để vốn nhàn rỗi, lãng phí, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm ... do vậy khi đầu tư sẽ có sự cân nhắc, tính toán để xác định đúng thời điểm, quy mô, lộ trình sử dụng vốn để đem lại hiệu quả cao nhất với chi phí thấp nhất.

+ Các chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch quản lý phân bổ sử dụng vốn sẽ được thực hiện một cách hợp lý theo từng thời điểm và từng lĩnh vực hoạt động.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1- Chỉ tiêu tổng quát:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %	
						KH 2019/ KH 2018	KH 2019/ TH 2018
		A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1) (5)=(3)/(2)
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	225.000.000	227.886.134	222.948.000	99%	98%
a	Bán hàng, cung cấp DV	1.000đ	221.480.000	226.722.877	222.318.000	101%	98%
b	Thu nhập khác	1.000đ	3.500.000	1.133.998	600.000	17%	53%
c	Thu nhập hoạt động TC	1.000đ	20.000	29.259	30.000	150%	103%
d	Chi phí khác	1.000đ	1.000đ	84.635	86.000		
2	Tổng chi phí	1.000 đ	214.880.000	226.451.814	217.819.000	102%	97%
3	Tổng LN trước thuế	1.000 đ	6.600.000	1.434.319	5.129.000	78%	358%
4	Số phải nộp ngân sách	1.000 đ	18.400.000	18.862.760	10.500.000	57%	56%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,93%	0,63%	2,3%		

2.2 - Các hoạt động SXKD:

2.2.1/ Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng: